



UN-REDD  
PROGRAMME



# BÁO CÁO TÓM TẮT

**HỘI THẢO THAM VẤN QUỐC GIA TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN LIÊN MINH GIẢM PHÁT THẢI THÔNG QUA TĂNG CƯỜNG TÀI CHÍNH LÂM NGHIỆP (LEAF) VÀ TÀI LIỆU ĐĂNG KÝ TREES**



**Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2023**

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO**

**1. Tên hội thảo:** Tham vấn triển khai Sáng kiến liên minh giảm phát thải thông qua Tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) và Tài liệu đăng ký TREES.

### **2. Mục đích của hội thảo**

Hội thảo được tổ chức nhằm mục đích giới thiệu và xin ý kiến góp ý của các bên liên quan ở cấp Trung ương về các nội dung của Tài liệu đăng ký ART/TREES và Báo cáo giám sát kết quả giảm phát thải kỳ đầu của khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

### **3. Thời gian, địa điểm tổ chức hội thảo**

Hội thảo tham vấn triển khai Sáng kiến Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) và Hồ sơ đăng ký TREES đã được tổ chức vào ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Khách sạn La Thành, Hà Nội.

### **4. Nội dung, chương trình và công tác tuyên truyền của hội thảo**

Hội thảo được tổ chức trong vòng một (01) ngày với nội dung cụ thể như sau:

**Buổi sáng: từ 8:30 – 11.30**

- Đăng ký đại biểu
- Giới thiệu đại biểu và lý do, mục đích Hội thảo
- Phát biểu khai mạc
- Giới thiệu về sáng kiến LEAF và đề xuất tham gia LEAF của Việt Nam
- Giới thiệu về Tiêu chuẩn ART/TREES và hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình UN-REDD
- Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn ART/TREES và lộ trình thực hiện
- Kế hoạch tham vấn các cấp về Tài liệu đăng ký và Báo cáo giám sát lần đầu
- Thảo luận chung
- Kết luận phiên buổi sáng

### **Buổi chiều: từ 13:30 – 16.30**

- Trình bày Dự thảo tài liệu đăng ký TREES:
  - Nội dung về Tính toán kết quả Giám phát thải;
  - Nội dung về Khung pháp lý và chia sẻ lợi ích;
  - Nội dung về Bảo đảm an toàn.
- Thảo luận về Dự thảo tài liệu đăng ký TREES
- Kết luận và bế mạc hội thảo

*(Chương trình Hội thảo chi tiết được trình bày trong phần Phụ lục 1)*

### **5. Người chủ trì**

Ông Triệu Văn Lực - Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp;

Ông Nguyễn Song Hà - Đại diện FAO Việt Nam;

### **7. Thông tin về báo cáo viên**

Các báo viên tại Hội thảo bao gồm:

- Bà Nghiêm Phương Thúy - Cục Lâm nghiệp
- Bà Lê Hà Phương - FAO Việt Nam
- Ông Nguyễn Thanh Phương - UNEP Việt Nam
- Ông Phạm Ngọc Hải – Viện Điều tra, Quy hoạch rừng (FIPI)
- Ông Phạm Xuân Phương - Chuyên gia tư vấn về pháp lý và chia sẻ lợi ích
- Ông Nguyễn Anh Phong – Chuyên gia tư vấn về bảo đảm an toàn

### **8. Thành phần tham dự, số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài**

Hội thảo diễn ra với sự tham dự của **21** đại biểu đến từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: Cục Lâm nghiệp, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Cục Kiểm lâm, Ban quản lý các dự án lâm nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính); Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường); **26** đại biểu đến từ các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Kiểm Lâm, và Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng thuộc 11 tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Phú Yên, Bình Định, và Quảng Ngãi; **47** đại biểu đến từ các Tổ chức quốc tế, Tổ chức phi lợi nhuận, và các cơ quan khác như: Đại sứ quán Anh, Trường Đại học Lâm nghiệp, Công ty DAI - Dự án VFBC, Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Tổ chức Phát triển Hà Lan (Netherlands Development Organization - SNV), Trung tâm Con người và Thiên nhiên (People and Nature Reconciliation - PanNature), *Tổ chức* Tăng cường tài chính Lâm nghiệp (Emergent) tại Việt Nam, Trung tâm vì Con người và Rừng (RECOFTC) tại Việt Nam, Viện Lâm nghiệp Châu Âu (EFI), Dự án Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững của JICA (SNRM2), Chương trình hỗ

trợ rừng và trang trại (FFF) II tại Việt Nam, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tại Việt Nam, Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam, TGV-Lab Transformative Governance of Vietnam Environment and Development, Trung tâm Phát triển Nông thôn Bền vững (Center for Sustainable Rural Development - SRD), *Chương trình Định cư* Con người *Liên Hợp Quốc* (UN – Habitat), Viện Điều tra, Quy hoạch rừng (FIPI), Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO), *Tổ chức* Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), *Viện Chính sách và Chiến lược* Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD), Hội Khoa học - Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam, và Trung tâm nghiên cứu và phát triển vùng cao (CERDA).

Trong số 94 đại biểu tham dự Hội thảo, có 03 đại biểu là người nước ngoài và 91 đại biểu người Việt Nam.

*(Danh sách đại biểu tham dự Hội thảo được trình bày trong phần Phụ lục 2)*

## **9. Tổng kinh phí (gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, do nước ngoài tài trợ, do nguồn khác)**

Kinh phí tổ chức Hội thảo: **448.418.000** đồng và được tài trợ bởi FAO Việt Nam.

## **II. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO**

### **1. Kết quả hội nghị, hội thảo**

Trong phiên họp buổi sáng, các nội dung được trình bày trong Hội thảo bao gồm:

- Giới thiệu về sáng kiến LEAF và đề xuất tham gia LEAF của Việt Nam
- Giới thiệu về Tiêu chuẩn ART/TREES và hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình UN-REDD
- Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn ART/TREES và lộ trình thực hiện
- Kế hoạch tham vấn các cấp về Tài liệu đăng ký và Báo cáo giám sát lần đầu

Các đại biểu có mặt tại Hội thảo tiến hành thảo luận chung và đóng góp ý kiến về các chủ đề được trình bày tại Hội thảo. Các kết quả thảo luận và góp ý tập trung vào các chủ đề chính sau:

### ***Sự tham gia của khối tư nhân trong lĩnh vực lâm nghiệp***

- Đối với câu hỏi về các chính sách khuyến khích sự tham gia của các thành phần trong xã hội trong lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt là khối tư nhân, hiện nay, chính phủ Việt Nam có cơ chế khuyến khích khối doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào việc trồng và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, với lĩnh vực tín chỉ Carbon tham gia Sáng kiến LEAF, rừng trồng không thuộc nhóm rừng được xem xét tính tín chỉ. Nhưng kết quả thực hiện Sáng kiến có thể được xem là cơ hội để khối doanh nghiệp tư nhân có thể tạo tín chỉ riêng và tiến hành chuyển nhượng tín chỉ carbon trên nền tảng giao dịch khác, và có thể hợp tác với nhà đầu tư khác để tạo tín chỉ phát thải từ khu vực rừng trồng.

### ***Triển vọng thực hiện sáng kiến LEAF ở Việt Nam***

- Với ý kiến cho rằng, trong thời gian tham chiếu (2016 – 2020), liệu rừng tự nhiên ở 11 tỉnh có đạt được mục tiêu giảm phát thải thông qua hai quá trình: giảm/ngăn chặn suy thoái rừng/mất rừng và tăng hấp thụ từ rừng. Đại diện nhóm thực hiện dự án cho rằng, theo Hồ sơ đề xuất với

LEAF, với dự kiến đến năm 2025, tổng khối lượng giảm phát thải sẽ đạt được là 11 triệu tấn chỉ, tuy nhiên, theo kết quả tính toán chỉ riêng cho giai đoạn 2021 – 2022, tổng số tấn chỉ đạt được đã là khoảng 20 triệu tấn chỉ, mỗi năm giảm được khoảng 4 triệu tấn chỉ so với giai đoạn tham chiếu. Nghĩa là, rừng tự nhiên tại 11 tỉnh có khả năng đạt được tấn chỉ giảm phát thải theo dự tính.

- Về lộ trình thực hiện sáng kiến, hiện tại, hai nhóm chỉ số Cấu trúc và Quá trình đã đáp ứng một cách tương đối, các chỉ số trong nhóm Kết quả đầu ra chưa đạt được theo yêu cầu và cần hoàn thiện trong lộ trình 5 năm, cụ thể, kể từ năm 2021, là năm Việt Nam bắt đầu tham gia vào Sáng kiến LEAF.

#### ***Bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện dự án khác***

- Đối với ý kiến cần xem xét những bài học kinh nghiệm có thể nhận được từ việc thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính tại 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế) cho việc triển khai Sáng kiến LEAF, đại diện nhóm thực hiện Dự án cho rằng, kinh nghiệm cho thấy, thực tế kết quả giảm phát thải của các chương trình của Việt Nam cao hơn rất nhiều so với dự tính. Cụ thể, cho Vùng Bắc Trung Bộ, trong giai đoạn từ 2018 – 2024, tổng khối lượng tấn chỉ dự kiến giảm là 25 triệu tấn, trong đó, chỉ có 10,3 triệu tấn sẽ giao cho Quỹ FCPF, nhưng báo cáo cho hai năm 2018 – 2019, Việt Nam đã giảm được hơn 20 triệu tấn và đủ khối lượng tấn chỉ cam kết để cung cấp cho Quỹ FCPF, vì vậy, Việt Nam không cần phải xây dựng báo cáo kỳ thứ 2, thứ 3 cho các năm tiếp theo.
- Một số ý kiến khác về việc triển khai Sáng kiến LEAF có thể kế thừa kết quả nào từ việc thực hiện Dự án này cho việc hoàn thiện bảy nguyên tắc Đảm bảo an toàn Cancun, và trong việc triển khai Nghị định số 107/2022/NĐ-CP, có một số phần cần điều chỉnh như: thiếu Biểu mẫu dành cho chủ rừng là cộng đồng (phần Phụ lục), hiện tại, mới có Biểu mẫu dành cho chủ rừng là các Ban quản lý rừng phòng hộ.

#### ***Kế hoạch triển khai hội thảo tham vấn cấp tỉnh và huyện***

- Cần có Khung pháp lý và văn bản triển khai từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho việc thực hiện các hội thảo tham vấn cấp tỉnh và huyện, và cần hoàn thiện sớm để tham mưu lãnh đạo tỉnh;
- Lựa chọn nội dung phù hợp cho việc tham vấn tại các cấp cơ sở;
- Thành phần tham dự Hội thảo cấp tỉnh nên bổ sung Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân cấp huyện;
- Số lượng tham vấn cấp xã và thôn có giới hạn và tùy thuộc lượng thông tin cần tham vấn với cộng đồng.

#### ***Một số ý kiến về việc sử dụng ngôn ngữ trong nhóm tiêu chuẩn đảm bảo an toàn***

- Một số cụm từ cần làm rõ như: Outcomes, Structure, Process, FPIC....

Trong phiên họp buổi chiều, các báo cáo viên trình bày Dự thảo tài liệu đăng ký TREES bao gồm:

- (1) Nội dung về Tính toán kết quả Giảm phát thải;
- (2) Nội dung về Khung pháp lý và chia sẻ lợi ích;
- (3) Nội dung về Bảo đảm an toàn.

Các đại biểu có mặt tại Hội thảo tiến hành thảo luận chung và đóng góp ý kiến về các chủ đề được trình bày tại Hội thảo. Các kết quả thảo luận và góp ý tập trung vào các chủ đề chính sau:

### ***Phương pháp tính toán kết quả giảm phát thải***

- Phương pháp tính toán giảm phát thải tuân theo quy định của ART/TREES. Đối với các bể chứa Carbon (04 bể chính), bể chứa Carbon trong đất chưa được tính đến vì bể chứa này chỉ đáng kể đối với rừng ngập mặn, trong khi đó, diện tích rừng ngập mặn ở 11 tỉnh là rất nhỏ (dưới 1000ha). Hai kiểu rừng được sử dụng trong quá trình tính toán là rừng lá rộng thường xanh và rừng lá rụng. Việc sử dụng phương trình tương quan trong tính toán gắn với từng loài cây và được trình bày cụ thể trong báo cáo chi tiết. Về phương pháp đánh giá độ tin cậy, nhóm sử dụng phương pháp ước lượng trên mẫu (uncertainty) và được trình bày cụ thể trong báo cáo chi tiết (chưa trình bày trong báo cáo tại Hội thảo). Độ không chắc chắn đều được tính đến và đều được trừ đi một lượng nhất định. Các tiếp cận điều tra rừng hiện tại là phương pháp tiếp cận toàn vùng và không áp dụng biến thể cho từng tỉnh.

### ***Quyền sở hữu và quyền hưởng dụng đối với kết quả giảm phát thải***

- Trong Phần 3 về Quyền hưởng lợi và Dự thảo kế hoạch chia sẻ lợi ích với các mô hình, trong Phương án 1, theo Luật Lâm nghiệp, UBND xã không được giao rừng mà chỉ tạm thời quản lý, do đó, cần xây dựng đề án giao khoán rừng cho cộng đồng. Đặc biệt, cần quan tâm hơn đến các xã ở vùng 1 và 2, đây là các xã không nhận được sự chi trả từ dịch vụ môi trường rừng. Hiện nay, theo Luật Lâm nghiệp, người được hưởng lợi là chủ rừng và những người nhận khoán rừng, do đó, những người sống cạnh rừng nhưng không phải là chủ rừng hoặc không nhận khoán rừng thì sẽ không được hưởng lợi, dẫn tới những vấn đề về mặt công bằng. Do đó, việc chi trả theo phương án 2 sẽ giải quyết được vấn đề. Tuy nhiên, việc chi trả theo bất kỳ phương án nào (1 hoặc 2) thì cũng nên trao thêm quyền cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để tăng khả năng chi trả trực tiếp cho đơn vị quản lý rừng và các cộng đồng sống dựa vào rừng, vì không phải cộng đồng nào cũng tiếp cận được hỗ trợ (hiện nay, mới chỉ có cộng đồng sống ở vùng 3). Ngoài ra, tại các cộng đồng dân tộc thiểu số, nên có các tham vấn trực tiếp tại cộng đồng, và xây dựng sổ tay hướng dẫn cho các cán bộ ở 11 tỉnh để mở rộng và phát triển thị trường tín chỉ Carbon trong tương lai.

### ***Lộ trình thực hiện***

- Do thời gian thực hiện không còn nhiều nên nếu không kịp hoàn thành theo tiến độ dự kiến thì sẽ không kịp nộp Hồ sơ đăng ký cho ART/TREES. Một số giải pháp được xác định bao gồm:
  - (1) nhóm tư vấn tiếp tục làm việc với Cục Lâm nghiệp để đẩy nhanh tiến độ;
  - (2) trong quá trình

tham vấn thực tế, sẽ thay đổi màu các nhóm chỉ số Đảm bảo an toàn môi trường – xã hội, tăng số lượng chỉ số đạt màu xanh ở các nhóm Chỉ số 1, 2, 3, 4. Nhóm thực hiện sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại nếu vẫn còn chỉ số duy trì ở màu vàng và cam. Ngoài ra, sẽ làm việc lại với các tỉnh để triển khai các biện pháp cần thiết nhằm đạt được yêu cầu theo quy định.

- Thị trường mua – bán Carbon không chờ người bán vô thời hạn, hàng hóa Carbon có thời hạn (3 – 5 năm), vì vậy, nếu xác định thời điểm bán là năm 2021 thì thời điểm chuyển giao sẽ là 2026. Vì vậy, cần đảm bảo tiến độ để không bỏ lỡ cơ hội tham gia vào thị trường Carbon quốc tế.

### **Một số ý kiến khác**

- Về phần tính toán lượng phát thải, cần xem lại độ tàn che rừng theo quy định; khi đo tính Carbon cần chia theo trạng thái rừng để đạt được độ tin cậy cao hơn. Ngoài ra, đối với rừng tự nhiên, việc thay đổi hai loại đất rừng trong vòng 5 năm rất khó nhận biết được sự khác biệt;
- Cần có sự điều tiết của Nhà nước trong việc chia sẻ lợi ích nhận được từ việc bán tín chỉ giảm phát thải. Việc thực hiện phương án 2 giải quyết được xung đột trong việc chia sẻ lợi ích. Trên thực tế, nhiều tỉnh đã giải quyết định được vấn đề này, ví dụ: tỉnh Lai Châu.

*(Nội dung chi tiết các Phiên thảo luận buổi sáng và buổi chiều ngày 11/8/2023 được trình bày trong Phụ lục 3)*

## **2. Đánh giá ưu điểm, hạn chế**

## **3. Những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong hội nghị, hội thảo đã hoặc chưa được xử lý (nếu có)**

Các câu hỏi và thắc mắc được đưa ra tại Hội thảo đều được các diễn giả và các chuyên gia trả lời thỏa đáng.

## **4. Các văn bản, tuyên bố được ký kết hoặc đưa ra tại hội thảo (nếu có)**

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Tổ chức các cuộc hội thảo tham vấn cấp tỉnh, huyện và xã tiếp tục được trong tháng 8 và 9/2023 tại 11 tỉnh vùng tham gia Sáng kiến LEAF.
- Cục Lâm nghiệp đang xây dựng Đề án tham vấn trong đó sẽ xác định rõ nội dung, thời gian, thành phần tham dự cho các hội thảo tham vấn và sẽ thông báo với các tỉnh và rất mong nhận được sự hợp tác, phối hợp và ủng hộ của các địa phương.
- Đề nghị đại biểu từ 11 tỉnh tham gia Hội thảo sẽ báo cáo cơ quan cấp trên về việc triển khai sáng kiến LEAF và hỗ trợ Cục Lâm nghiệp trong quá trình xây dựng, triển khai đặc biệt là hỗ trợ việc tham vấn cấp tỉnh và huyện có hiệu quả. Đề nghị Sở NN và PNTT của 11 tỉnh cử cán bộ đầu mối hỗ trợ Cục Lâm nghiệp (Phòng KHCN&HTQT) trong quá trình triển khai.

- Mong tiếp tục nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của Chương trình UN REDD, các tổ chức trong nước và quốc tế để cùng hợp tác thực hiện tốt các cam kết, sáng kiến về biến đổi khí hậu nói riêng và phát triển bền vững ngành lâm nghiệp.



# PHỤ LỤC 1

## CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO THAM VẤN TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN LEAF VÀ TÀI LIỆU ĐĂNG KÝ TREES

**Hà Nội, 11/8/2023**

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
<b>Buổi sáng: 08:30 – 11:30</b>		
08:00 – 08:30	Đăng ký đại biểu	BTC
08:30 – 08:35	Giới thiệu đại biểu và lý do, mục đích Hội thảo	Cục Lâm nghiệp
08:35 – 08:45	Phát biểu khai mạc	- Ông Triệu Văn Lực – Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp - Ông Nguyễn Song Hà - Đại diện UN-REDD (FAO)
08:45 – 09:05	Giới thiệu về sáng kiến LEAF và đề xuất tham gia LEAF của Việt Nam	Nghiêm Phương Thúy - Cục Lâm nghiệp
09:05 – 09:20	Hỏi đáp	Toàn thể đại biểu
09:20 – 09:40	Giới thiệu về Tiêu chuẩn ART/TREES và hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình UN-REDD	Lê Hà Phương - Chương trình UN-REDD
09:40 – 10:00	Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn ART/TREES và lộ trình thực hiện	Nguyễn Thanh Phương - Chương trình UN-REDD
10:00 – 10:15	Giải lao	Toàn thể đại biểu
10:15 – 10:35	Kế hoạch tham vấn các cấp về Tài liệu đăng ký và Báo cáo giám sát lần đầu	Lê Hà Phương - Chương trình UN-REDD
10:35 – 11:25	Thảo luận chung	Toàn thể đại biểu
11:25 – 11:30	Kết luận phiên buổi sáng	Lãnh đạo Cục Lâm nghiệp
11:30	Ăn trưa	Toàn thể đại biểu
<b>Buổi chiều: 13:30 – 16:30</b>		
13:30 – 14:30	Trình bày dự thảo tài liệu đăng ký TREES <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung về tính toán kết quả Giảm phát thải</li> <li>- Nội dung về khung pháp lý và chia sẻ lợi ích</li> <li>- Nội dung về Bảo đảm an toàn</li> </ul>	Chương trình UN-REDD Hoàng Ngọc Hải  Phạm Xuân Phương  Nguyễn Anh Phong
14:30 – 15:00	Chia nhóm thảo luận theo 3 chủ đề chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung pháp lý, cơ chế chia sẻ lợi ích</li> <li>- Bảo đảm an toàn ART/TREES</li> <li>- Tính toán kết quả Giảm phát thải</li> </ul>	Chương trình UN-REDD
15:00 – 15:15	Giải lao	Toàn thể đại biểu
15:15 – 15:45	Các nhóm trình bày kết quả thảo luận	Đại diện từng nhóm
15:45 – 16:15	Thảo luận chung	Toàn thể đại biểu
16:15 – 16:30	Kết luận và bế mạc hội thảo	Lãnh đạo Cục Lâm nghiệp



QR Code download tài liệu hội thảo

## PHỤ LỤC 2

### DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI THẢO

#### Đại biểu cấp Trung ương

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1	Triệu Văn Lực	Phó Cục trưởng	Cục Lâm nghiệp
2	Trần Hiếu Minh	Trưởng phòng	Phòng KHCN&HTQT, Cục LN
3	Đỗ Thị Hương	Chuyên viên	Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Đỗ Thanh Lâm	Chuyên viên	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính
5	Phan Việt Hoa	Chuyên viên	Cục BDKH, Bộ TN&MT
6	Nguyễn Văn Anh	Chuyên viên	Cục BDKH, Bộ TN&MT
7	Hoàng Đức Trọng	Chuyên viên	Vụ KHCN&MT, Bộ NN&PTNT
8	Trần Thị Tươi	Chuyên viên	Phòng CB và TMLS, Cục LN
9	Nguyễn Thùy Linh	Chuyên viên	VPC, Cục LN
10	Nghiêm Phương Thúy	Chuyên viên	Phòng KHCN&HTQT, Cục LN
11	Phạm Văn Trung	Chuyên viên	Quỹ BV&PTR Việt Nam
12	Nguyễn Chiến Cường	Chuyên viên	Quỹ BV&PTR Việt Nam
13	Nguyễn Thị Thúy Nga	Chuyên viên	Quỹ BV&PTR Việt Nam
14	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chuyên viên	Phòng KHCN&HTQT, Cục LN
15	Phạm Mạnh Đông		Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp
16	Nguyễn Nam Sơn		Cục Lâm nghiệp
17	Trịnh Thị Thanh Hà	Chuyên viên	Cục Kiểm lâm
18	Phạm Vũ Thắng	Chuyên viên	Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp
19	Hoàng Anh Nam	Chuyên viên	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
20	Nguyễn Thị Quỳnh	Chuyên viên	Cục Lâm nghiệp
21	Trần Thị Trang	Chuyên viên	Cục BDKH, Bộ TN&MT

**Đại biểu cấp Tỉnh**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Võ Minh Quân	Phó giám đốc	Quỹ BVPTR tỉnh Đắk Lắk
2	Nguyễn Quốc Hưng	Chi cục Trưởng	Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk
3	Lê Thanh Sơn	Phó giám đốc	Sở NN&PTNT tỉnh Bình Thuận
4	Trương Đình Sỹ	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Thuận
5	Lương Hoàng Phi	Phó giám đốc	Quỹ BV& PTR tỉnh Bình Thuận
6	Văn Tấn Thiện	Trưởng phòng Kỹ thuật	Quỹ BV&PTR Ninh Thuận
7	Hoàng Văn Tùng	Chuyên viên	Sở NN&PTNT Ninh Thuận
8	Nguyễn Đăng Khoa	Giám đốc	Quỹ BV&PTR Gia Lai
9	Nguyễn Lê Cảnh	KLV phòng Quản lý bảo vệ rừng và BTTN	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai
10	Nguyễn Thanh Sơn	Kiểm lâm viên	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng.
11	Nguyễn Văn Bằng	Phó Giám đốc	Quỹ BV&PTR tỉnh Lâm Đồng
12	Nguyễn Thị Tố Trân	Phó Giám đốc	Sở NN&PTNT tỉnh Bình Định
13	Lê Đức Sáu	Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định
14	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Phó Giám đốc Phụ Trách	Quỹ BV&PTR tỉnh Bình Định
15	Hồ Công Vũ	Phó trưởng phòng Sử dụng &PTR	Chi cục Kiểm lâm Kon Tum
16	Vũ Văn Bắc	Phó Giám đốc	Quỹ BV&PTR tỉnh Kon Tum
17	Lê Quang Dân	Phó Giám đốc	Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Nông
18	Trần Văn Linh	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông
19	Nguyễn Ngọc Xuân	Giám đốc	Quỹ Bảo vệ và PTR Đắk Nông
20	Phạm Duy Hưng	Chi cục trưởng CC Kiểm Lâm	Chi cục kiểm Lâm tỉnh Quảng Ngãi
21	Trần Anh Tuấn	Phó giám đốc	Quỹ BV&PTR Quảng Ngãi
22	Đỗ Văn Tinh	Phó đội trưởng Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR	Chi cục kiểm Lâm tỉnh Quảng Ngãi
23	Nguyễn Danh	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Khánh Hòa
24	Đỗ Anh Thy	Phó Giám đốc Kiêm Phó chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ-Kiểm Giám đốc Quỹ	Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
25	Dương Văn Minh	Phó Giám đốc	Quỹ BV&PTR Khánh Hòa
26	Nguyễn Đức Anh	Trưởng phòng SDPTR	Chi cục Kiểm lâm Phú Yên

**Đại biểu từ Tổ chức quốc tế, Tổ chức phi lợi nhuận, và các cơ quan khác**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Tom Thornley	First Secretary, Climate and Nature	ĐSQ Anh
2	Phùng Văn Khoa	Phó Hiệu trưởng	Trường Đại học Lâm nghiệp
3	Lê Xuân Trường	Trưởng khoa	Trường Đại học Lâm nghiệp
4	Nguyễn Trọng Minh	Giảng viên	Trường Đại học Lâm nghiệp
5	Bùi Xuân Dũng	Trưởng bộ môn	Trường Đại học Lâm nghiệp
6	Dương Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Trường Đại học Lâm nghiệp
7	Lê Hùng Chiến	Phó Viện trưởng Viện QLDD	Trường Đại học Lâm nghiệp
8	Nguyễn Đình Hải	Phó Viện trưởng Viện QLDD	Trường Đại học Lâm nghiệp
9	Trần Thị Thu Hà	Phó Trưởng Khoa	Trường Đại học Lâm nghiệp
10	Nguyễn Thị Bích Hảo	Giảng viên chính	Trường Đại học Lâm nghiệp
11	Hoàng Văn Sâm	Trưởng phòng HTQT	Trường Đại học Lâm nghiệp
12	Hoàng Thị Tươi	Phòng HTQT	Trường Đại học Lâm nghiệp
13	Nguyễn Vũ Giang	Phòng HTQT	Trường Đại học Lâm nghiệp
14	Đặng Thúy Nga	Chuyên gia	Công ty DAI- Dự án VFBC
15	Vũ Thị Hiền		Centre of Research and Development in Upland Area (CERDA)
16	Nguyễn Đình Tiến		Trường Đại học kinh tế, ĐHQGHN
17	Nguyễn Hữu Hiếu		Netherlands Development Organization (SNV)
18	Nguyễn Đức Tố Lưu	Resource Governance Manager	People and Nature Reconciliation
19	Vũ Tiến Điền	Phó giám đốc	Tổ chức RECOFTC tại Việt Nam
20	Phạm Đức Thiềng		Viện Lâm nghiệp Châu Âu (EFI)
21	Baku Takahashi	Chief Technical Advisor	JICA Enhancing Sustainable Natural Resources Management Project (SNRM2)
22	Vũ Lê Y Voan	Cố vấn cao cấp	Chương trình hỗ trợ rừng và trang trại (FFF) II tại Việt Nam
23	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Điều phối viên	Emergent
24	Gael Sola		FAO
25	Hoàng Thu Thủy		UNDP Việt Nam
26	Nguyễn Việt Dũng	Consultant & Facilitator	TGV-Lab Transformative Governance of Vietnam Environment and Development

27	Trần Trung Quốc		Center for Sustainable Rural Development (SRD)
28	Bùi Hòa Bình		UNDP
29	Lê Đại Nghĩa	Project manager	UN-Habitat country office.
30	Lê Hà Phương		FAO
31	Nguyễn Thanh Phương		UNEP
32	Phạm Xuân Phương		Chuyên gia tư vấn legal BDS
33	Nguyễn Đình Hùng		FIPI
34	Phạm Ngọc Hải		FIPI
35	Nguyễn Hữu Dũng		Chuyên gia tư vấn
36	Lê Hải		Chuyên gia tư vấn
37	Nguyễn Thanh		Chuyên gia tư vấn
38	Vũ Tấn Phương	Giám đốc	Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO)
39	Nguyễn Song Hà		FAO
40	Đỗ Thị Hương		GIZ
41	Trần Đại Nghĩa		IPSARD
42	Lý Thị Minh Hải		RECOFTC Việt Nam
43	Phan Thị Bích Hường		PANATURE
44	Vuũ Xuân Định		
45	Hoàng Thị Hồng Vân		
46	Nguyễn Phú Hùng		Hội Khoa học - Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam
47	Nguyễn Anh Phong		UN-REDD

## PHỤ LỤC 3

# KẾT QUẢ THẢO LUẬN TẠI HỘI THẢO

### Phiên họp buổi sáng

TT	Câu hỏi/Góp ý của các đại biểu	Câu trả lời của các diễn giả
1	<p><b>Góp ý và câu hỏi liên quan đến khía cạnh xã hội</b></p> <p>(1) Ông Tom Thornley – Đại sứ quán Anh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khía cạnh xã hội, đặc biệt là khía cạnh về quyền có vai trò quan trọng đối với các thành kiến. Nếu chúng ta có thể cùng nhau trao đổi/nghiên cứu về quyền bất động sản thì đây là yếu tố có vai trò quyết định trong việc đưa ra các giải pháp phù hợp cho phạm vi rộng hơn.</li> </ul> <p>(2) Ông Lê Đại Nghĩa - Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc (UN-Habitat)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế nào để khuyến khích các khối tư nhân tham gia xây dựng, đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp?</li> </ul>	<p>Bà Nghiêm Phương Thúy – Cục Lâm nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính phủ Việt Nam có cơ chế khuyến khích khối tư nhân tham gia đầu tư trồng rừng. Tuy nhiên, với lĩnh vực tín chỉ Carbon, đặc biệt với Sáng kiến LEAF/ART, rừng trồng không được xem xét để tính tín chỉ Carbon. Nhưng kết quả thực hiện Sáng kiến có thể được xem là cơ hội để khối doanh nghiệp tư nhân và khối quản lý rừng trồng hơn 19 triệu ha rừng có thể tạo tín chỉ riêng và tiến hành chuyển nhượng tín chỉ carbon trên nền tảng giao dịch khác, và có thể hợp tác với nhà đầu tư khác để tạo tín chỉ phát thải từ khu vực rừng trồng.</li> </ul>
	<p>Ông Bùi Xuân Dũng – Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF)</p> <p><b>Triển vọng thực hiện sáng kiến LEAF ở Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tín chỉ giảm phát thải chỉ tính cho rừng tự nhiên, vậy trong thời gian tham chiếu là từ 2015 – 2020, rừng tự nhiên của 11 tỉnh có giảm phát thải được không?</li> </ul>	<p>Bà Nghiêm Phương Thúy – Cục Lâm nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Hồ sơ đề xuất với LEAF, với dự kiến đến năm 2025, tổng khối lượng giảm phát thải sẽ đạt được là khoảng 11 triệu tín chỉ, tuy nhiên, theo kết quả tính toán chỉ riêng cho giai đoạn 2021 – 2022, kết quả rất khả quan, tổng số tín chỉ đạt được đã là khoảng 20 triệu tín chỉ, mỗi năm giảm được khoảng 4 triệu tín chỉ so với giai đoạn tham chiếu. Thời gian đóng cửa rừng là giai đoạn 2021 – 2025. Nghĩa là, rừng tự nhiên tại 11 tỉnh có khả năng đạt được tín chỉ giảm phát thải theo dự tính.</li> </ul> <p style="text-align: right;">Ông Nguyễn Đình Hùng – FIPI</p>

<p>- Rừng tự nhiên giảm phát thải theo hai cách: (1) Giảm suy thoái rừng; (2) Làm giàu rừng. Vậy, với mục tiêu đạt được 11 triệu tấn CO<sub>2</sub>, làm thế nào để xác định được khối lượng tín chỉ giảm phát thải? Trong quá trình tính toán kỹ thuật trong tương lai, có thể sẽ có tình huống người dân không được nhận tín chỉ trong khi họ quản lý rừng.</p> <p><b>Lộ trình thực hiện sáng kiến</b></p> <p>- Khi gửi Bản đăng ký, chỉ cần đáp ứng hai nhóm tiêu chí, về căn bản, hai nhóm tiêu chí đã tương đối đáp ứng, với nhóm tiêu chí thứ 3 (Outputs) chưa đáp ứng được và trong lộ trình 5 phải hoàn thiện, vậy lộ trình 5 năm là tính từ thời điểm nào? Tính từ thời điểm được tín chỉ Carbon hay tính từ thời điểm gửi Hồ sơ đăng ký?</p>	<p>- Đối với câu hỏi: trong tính toán giảm phát thải, liệu có giảm phát thải không? Trước hết, cần phải hiểu, giảm phát thải là như thế nào? Trong tính toán giảm phát thải của Chương trình LEAF, có một giai đoạn tham chiếu là từ năm 2016 – 2020, trong giai đoạn đó, có một mức mất rừng và suy thoái rừng. Trong giai đoạn tính tín chỉ từ năm 2021 – 2022, mức mất rừng và suy thoái rừng thấp hơn giai đoạn tham chiếu. Nghĩa là, chúng ta giảm có lãi. Qua kết quả tính toán sơ bộ, kết quả thu được là khả quan.</p> <p><i>Bà Lê Hà Phương - FAO</i></p> <p>- Về lộ trình thực hiện sáng kiến, hiện tại, hai nhóm chỉ số Cấu trúc và Quá trình đã đáp ứng một cách tương đối, các chỉ số trong nhóm Kết quả đầu ra chưa đạt được theo yêu cầu và cần hoàn thiện trong lộ trình 5 năm, cụ thể, kể từ năm 2021, là năm Việt Nam bắt đầu tham gia vào Sáng kiến LEAF.</p>
<p><i>Ông Nguyễn Phú Hùng - Hội Khoa học - Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam</i></p> <p>- Cần làm rõ trong chương trình LEAF, có hai quá trình: (1) tăng diện tích rừng, (2) ngăn chặn tình trạng suy thoái và mất rừng, vậy trong quá trình tính tín chỉ Carbon, có tính đến hai quá trình này không?</p>	<p><i>Ông Nguyễn Đình Hùng – FIPI</i></p> <p>- Với Bộ tiêu chuẩn ART/TREES, việc tính toán giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng là bắt buộc. Việc tính toán từ tăng do hấp thụ (còn gọi là tỷ trọng) là không bắt buộc. Hiện nay, chúng tôi đang tính toán giảm phát thải chủ yếu từ giảm mất rừng và suy thoái rừng, giới hạn từ rừng tự nhiên. Với rừng trồng thương mại, tiêu chuẩn ART/TREES quy định, nếu chúng ta tính lượng hấp thụ thì chúng ta phải tính là, trong giai đoạn tham chiếu, mỗi năm, chúng ta trồng trung bình là 10,000ha, thì trong giai đoạn tính tín chỉ, chúng ta phải trồng được nhiều hơn 10,000ha và phần chênh lệch mới được tính tín chỉ. Chúng tôi cũng</p>

	<p>- Có những bài học kinh nghiệm nào có thể nhận được từ việc thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính tại 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế) triển khai từ năm 2014 cho việc triển khai Sáng kiến LEAF;</p>	<p>hiều là vùng Tây Nguyên khó có đất để trồng được nhiều rừng thương mại hơn giai đoạn tham chiếu. Vì vậy, chúng tôi đề xuất đưa lượng tăng do hấp thụ từ rừng trồng thương mại ra khỏi phần tính toán.</p> <p>- Thứ hai, các quy định cho phép tính lượng Carbon tăng thêm từ rừng trồng tái sinh rừng tự nhiên hoặc trồng rừng trên đất rừng phòng hộ, đặc dụng không vì mục đích thương mại, và trồng được ha nào thì sẽ tính cho ha đó. Tuy nhiên, chúng tôi đề xuất không đưa tính toán này vào vì diện tích trồng thêm không nhiều, tổng lượng Carbon hấp thụ được thấp, tổng tín chỉ từ hấp thụ tăng thêm quá nhỏ so với lượng tín chỉ từ giảm phát thải. Vì vậy, chúng tôi đề xuất bỏ lượng tăng thêm từ hấp thụ ở rừng trồng phi thương mại.</p> <p><i>Bà Nghiêm Phương Thúy – Cục Lâm nghiệp</i></p> <p>- Kinh nghiệm cho thấy, thực tế kết quả giảm phát thải của các chương trình của Việt Nam cao hơn rất nhiều so với dự tính. Cụ thể, cho Vùng Bắc Trung Bộ, trong giai đoạn từ 2018 – 2024, tổng khối lượng tín chỉ dự kiến giảm là 25 triệu tấn, trong đó, chỉ có 10,3 triệu tấn sẽ giao cho Quỹ FCPF, nhưng báo cáo cho hai năm 2018 – 2019, Việt Nam đã giảm được hơn 20 triệu tấn và đủ khối lượng tín chỉ cam kết để cung cấp cho Quỹ FCPF, vì vậy, Việt Nam không cần phải xây dựng báo cáo kỳ thứ 2, thứ 3 cho các năm tiếp theo.</p> <p>- Điểm khác với chương trình FCPF, LEAF không yêu phải xây dựng văn kiện chương trình như của FCPF, mà nộp luôn Tài liệu đăng ký gồm Báo cáo giám sát, đánh giá. Nếu ART công nhận, cấp tín chỉ xong thì chuyển nhượng cho LEAF ngay lập tức.</p>
--	--	--



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần hạn chế tuyên truyền quá mức về kỳ vọng thực hiện các chương trình tín chỉ Carbon vì để triển khai chương trình, 50 triệu USD cho 11 tỉnh là không quá lớn.</li> </ul>	
	<p><i>Bà Nguyễn Thị Tố Trân - Sở NN&amp;PTNT tỉnh Bình Định</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung pháp lý để triển khai chương trình là gì?</li> <li>- Đã có đơn vị tư nhân tham gia dự án thí điểm đã đến liên hệ hợp tác về việc mua bán tín chỉ, nếu đồng ý thì họ sẽ mời các chuyên gia phối hợp.</li> <li>- Đồng ý về Kế hoạch tham vấn cấp tỉnh, tuy nhiên về đối tượng tham vấn, nên bổ sung thêm các lãnh đạo UBND cấp huyện.</li> <li>- Về tham vấn cấp huyện, xã, thôn: số lượng đối tượng tham vấn cấp thôn quá ít nên không đảm bảo lấy hết được ý kiến của cộng đồng.</li> <li>- Việc triển khai chương trình cần nhanh để các cơ quan tham mưu lãnh đạo tỉnh về việc thực hiện.</li> </ul>	<p><i>Bà Nghiêm Phương Thúy – Cục Lâm nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về Chủ trương, chính sách ở Việt Nam hiện nay, Nghị định 107 chỉ áp dụng cho vùng Bắc Trung Bộ. Nghị định 156 sửa đổi chưa được phê duyệt. Vậy cơ chế nào áp dụng cho vùng LEAF? Đây là thách thức quá lớn với cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan xây dựng chính sách. Chúng tôi cũng đang mong chờ sẽ có sự quan tâm hơn của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi 156 trong đó, đưa việc quản lý, sử dụng toàn bộ nguồn tiền từ Dự án LEAF.</li> </ul> <p><i>Bà Lê Hà Phương - FAO</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên thực tế, không có dự án nào có thể tiếp cận được tất cả các xã để tham vấn và cách tham vấn cũng hoàn toàn khác. Chỉ có những nội dung nào liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân và những hoạt động của họ diễn ra hàng ngày, hoặc những cảm nhận của người dân về chính sách. Ngoài ra, ngoài việc sử dụng kênh tham vấn trực tiếp, có thể tiến hành qua các kênh khác. Cách và ngôn ngữ tham vấn cũng hoàn toàn khác.</li> </ul>
	<p><i>Bà Trần Thị Thu Hà - – Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp ý về các biện pháp đảm bảo an toàn của Cancun: với 7 tiêu chuẩn/7 nguyên tắc, về cơ bản phải giải quyết hai vấn đề: Giải quyết và Tôn trọng.</li> </ul>	<p><i>Ông Nguyễn Thanh Phương – UNEP</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với vấn đề “Xác định và Tôn trọng”, cách diễn giải tùy thuộc bối cảnh quốc gia, khối tư nhân hiểu cách khác, quốc gia khác nhau hiểu khác nhau. Ví dụ: Về vấn đề Dân tộc thiểu số và người bản địa, Việt Nam áp dụng cụm từ nào? Ở Việt Nam, chúng ta đều là indigenous, là người Việt Nam,</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong khía cạnh Giải quyết, có 3 bước chính: (1) Giải thích về sự Phù hợp với ở mức độ quốc gia; (2) Rà soát mức độ phù hợp của các nguyên tắc; (3) Xây dựng, sửa đổi để đáp ứng các nguyên tắc. Có các nhóm Chỉ số về Quy trình và Kết quả (Outcome), nhưng Outcome cũng có thể hiểu là Tác động, tác động của các kết quả của Chương trình, do vậy, nên dịch là Tác động.</li> <li>- Đã có kết quả thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính tại 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế), Sáng kiến LEAF có thể kế thừa kết quả nào từ việc thực hiện Dự án này cho việc hoàn thiện bảy nguyên tắc Đảm bảo an</li> </ul>	<p>chúng ta ở Việt Nam và sinh ra ở Việt Nam. Không giống với bối cảnh ở các nước ở Châu Phi, Châu Mỹ, những người có tổ tiên ở những nước đó trở thành người bản địa, còn những người mới đến không phải là người bản địa. Còn ở Việt Nam, khi nói về cộng đồng và người bản địa, chúng ta hướng tới cộng đồng người dân địa phương và dân tộc thiểu số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong Bộ tiêu chuẩn đảm bảo an toàn, có rất nhiều thuật ngữ tiếng Anh khi dịch tiếng Việt không tương xứng về nghĩa, chúng tôi cố gắng làm sao để Việt hóa tốt nhất nhưng vẫn không tránh được những tranh cãi. Ví dụ, từ Structure dịch ra là Cấu trúc, từ Process có thể dịch là tiến trình hoặc quy trình, chúng tôi chọn dịch là Quy trình. Tuy nhiên, trong quá trình trao đổi với các bên liên quan, nếu thấy thuật ngữ nào không phù hợp thì có thể thay đổi những vẫn phải đảm bảo sự rõ ràng và phù hợp về mặt pháp luật. Một ví dụ khác là từ GAP, thông thường sẽ được dịch là: lỗ hổng hay trống, chúng tôi sử dụng là: Tồn tại. Với cụm từ Outcome, khi thiết kế, chúng tôi có trao đổi với nhau và cụm từ này có thể có nghĩa là “Impact”. Trong các dự án, Outcome được dịch là các kết quả triển khai, nhưng cũng có thể là Impact. Thực tế, có nhiều từ không tương xứng 100%.</li> <li>- Diễn giải về Đảm bảo an toàn Cancun của Việt Nam rất phù hợp với các diễn giải chi tiết của ART/TREES theo từng thành tố (Element) và phù hợp với từng chủ đề (Topic). Dựa trên diễn giải của Việt Nam nộp cho Công ước của UNFCCC thì thấy mức độ phù hợp rất cao vì nó bao hàm cả ý nghĩa về Structure và một phần về Process. Tuy nhiên, với phần Expect/outcome, chúng ta nên làm một SOI (Summary of</li> </ul>
--	--	--

	<p>toàn Cancun không? Trong vòng mấy năm nữa thì sẽ hoàn thiện Báo cáo về các biện pháp đảm bảo an toàn Cancun? Kế hoạch để hoàn thiện, sửa đổi để đáp ứng yêu cầu của các nguyên tắc này là như thế nào?</p>	<p>Informatio) như một nguồn để báo cáo kết quả sau này. Chúng ta có thể thay vì việc làm nhiều báo cáo khác nhau, làm một báo cáo mà có thể đáp ứng được nhiều yêu cầu. Quốc gia có thể sử dụng báo cáo SOI như là một nguồn cho các báo cáo của quốc gia và có thể sử dụng cho nhiều chương trình giảm phát thải.</p>
	<p><i>Ông Lê Quang Dân - Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Nông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng tôi rất quan tâm đến nguồn tài chính cho lĩnh vực lâm nghiệp từ Sáng kiến LEAF;</li> <li>- Về Kế hoạch tham vấn và tiến độ triển khai, chúng tôi đồng ý với số lượng người tham gia tham vấn (8-10 người);</li> <li>- Đề xuất: để chính thống, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản chỉ đạo để thuận lợi trong việc tổ chức tại địa phương. Đồng thời, cần lựa chọn nội dung tham vấn phù hợp cho đối tượng tham gia tại cấp cơ sở.</li> </ul>	
	<p><i>Bà Vũ Thị Hiền - Trung tâm nghiên cứu và phát triển vùng cao (Centre of Research and Development in Upland Area CERDA)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế ART/TREES rất hay, tuy nhiên, cần lưu ý việc sử dụng ngôn từ trong báo cáo, ví dụ: FPIC được dịch là: nguyên tắc đồng thuận dựa trên việc được cung cấp thông tin đầy đủ và dễ hiểu nhất một cách tự nguyện/miễn phí. Tuy nhiên, việc dịch chữ cái F: free, như vậy có chính xác không? Trước hết, phải khẳng định, cần phải có sự đồng thuận của người dân, một đối tượng hưởng lợi.</li> <li>- Nghị định 107 cần được điều chỉnh một số phần. Ví dụ, theo Nghị định, đối tượng tham gia là các chủ rừng, nhưng trong phần Phụ lục về các biểu mẫu, thiếu Biểu mẫu cho chủ rừng là cộng</li> </ul>	<p><i>Bà Lê Hà Phương - FAO</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với cụm từ viết tắt FPIC, chữ C cuối cùng, trong Báo cáo tóm tắt về Bảo đảm an toàn của Việt Nam lần thứ nhất, C được diễn giải là Consultation (tham vấn) dựa trên nguyên tắc đồng thuận và có sự tham gia.</li> </ul>

	<p>đồng. Nghị định tập trung vào Ban quản lý rừng phòng hộ mà quên hẳn cộng đồng. Hy vọng, việc thực hiện Sáng kiến LEAF sẽ không bỏ sót như đối với việc thực hiện Nghị định 107.</p>	
--	--	--

## Phiên họp buổi chiều

TT	Câu hỏi/Góp ý của các đại biểu	Câu trả lời của các diễn giả
1	<p><i>Ông Bùi Xuân Dũng – Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF)</i></p> <p><b>Tính toán tín chỉ giảm phát thải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tính toán tín chỉ giảm phát thải đang thực hiện theo quy định của LEAF hay nhóm chuyên gia tự tính toán theo các thiết kế riêng?</li> <li>- Trong các bể chứa Carbon (04 bể chứa), bể chứa Carbon trong đất chưa được tính đến, đặc biệt với rừng ngập mặn (với các loại rừng khác thì bể chứa Carbon này không đáng kể).</li> <li>- Nhóm chuyên gia đang tính toán gián tiếp thông qua việc sử dụng phương trình tương quan để tính toán, vậy nhóm đã sử dụng phương trình nào? Và cơ sở lựa chọn các phương trình này là gì?</li> <li>- Có các loại rừng như: rừng lá rộng, rừng lá kim, và rừng hồ giao nhưng trong phần tính toán, nhóm chuyên gia chưa đề cập đến các loại rừng.</li> <li>- Nhóm chuyên gia chưa tính toán độ chính xác của các bản đồ giải đoán ảnh, nếu có thì cần trình bày trong Hội thảo;</li> <li>- Nên có thêm một bước nữa là tính lượng giảm phát thải cho từng tỉnh.</li> </ul>	<p><i>Ông Phạm Ngọc Hải - FIPI</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tính toán tín chỉ giảm phát thải được thực hiện theo quy định của ART/TREES. Có thể tiến hành tính toán thực địa nhưng chi phí đo đếm là quá nhiều.</li> <li>- Trong khu vực 11 tỉnh thực hiện Chương trình, diện tích rừng ngập mặn là rất nhỏ (dưới 1000 ha) nên không được tính toán tín chỉ giảm phát thải.</li> <li>- Hiện tại, nhóm đang tính toán cho hai kiểu rừng là: rừng lá rộng thường xanh và rừng lá rụng.</li> <li>- Với phương pháp đánh giá độ tin cậy là ước lượng trên mẫu về Uncertainty và được trình bày cụ thể trong báo cáo chi tiết.</li> <li>- Cách tiếp cận hiện nay là tính cho toàn vùng (tiếp cận toàn vùng), chứ không cho tỉnh riêng lẻ.</li> </ul> <p><i>Ông Nguyễn Đình Hùng – FIPI</i></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với bài trình bày của anh Nguyễn Anh Phong thì nên bổ sung lộ trình đánh giá các kết quả thực hiện (Outcome), và nếu thực hiện đánh giá thì cơ quan nào phụ trách và khi nào thì hoàn thành?</li> <li>- Ủng hộ Phương án 2 vì giải quyết được vấn đề xung đột. Trên thực tế, nhiều tỉnh đã giải quyết được vấn đề này, ví dụ như tỉnh Lai Châu. Vì vậy, đề xuất là làm cụ thể, chi tiết Phương án 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tính hiện nay của nhóm chuyên gia là theo quy định của ART/TREES và không áp dụng biến thể cho từng tỉnh. ART/TREES không yêu cầu tính cho từng tỉnh, mà tính cho toàn vùng. Tính kết quả cho các tỉnh theo cách 1.</li> <li>- Độ không chắc chắn đều được tính đến và đều được trừ đi một lượng nhất định.</li> </ul> <p><i>Ông Nguyễn Anh Phong - Chương trình UN-REDD</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về lộ trình thực hiện, nếu không kịp thực hiện thì sẽ không đăng ký với ART/TREES. Nên nhóm tham vấn đang làm việc với Cục Lâm nghiệp để đẩy nhanh tiến độ. Hy vọng, khi đi thực hiện trên thực tế sẽ làm thay đổi màu của các nhóm tiêu chí, tăng số lượng màu xanh ở các Tiêu chí 1, 2, 3,4. Đồng thời, nhóm sẽ tiến hành rà soát và đánh giá lại, nếu còn màu vàng và cam thì sẽ làm việc lại với các tỉnh để triển khai các biện pháp nhằm đạt được yêu cầu theo quy định.</li> </ul>
2	<p><i>Bà Vũ Thị Hiền - Trung tâm nghiên cứu và phát triển vùng cao (Centre of Research and Development in Upland Area CERDA)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với bài trình bày của anh Phạm Xuân Phương, trong phần 3 về các mô hình, với Phương án 1, Ủy ban nhân dân xã không được giao rừng mà chỉ tạm thời quản lý, tại nhiều nơi, rừng giao cho UBND xã bị tàn phá mạnh.</li> <li>- Tại hai tỉnh Thái Nguyên và Thanh Hóa, dịch vụ môi trường rừng không trả cho các xã vùng 1 và 2. Đây là một vấn đề cần cần nhắc khi thực hiện Chương trình LEAF tại 11 tỉnh với các xã thuộc vùng 1 và 2.</li> <li>- Trong kết quả tính toán, vì sao không đưa ra độ tin cậy cho các kết quả tính toán mất rừng?</li> </ul>	<p><i>Ông Phạm Xuân Phương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong Luật Lâm nghiệp, UBND xã không phải là chủ rừng mà chỉ tạm thời quản lý, do đó, cần phải xây dựng đề án giao rừng. Nhóm có ý tưởng là: giao rừng cho cộng đồng.</li> <li>- Trong Pháp luật Lâm nghiệp, người được hưởng lợi là chủ rừng và người không có rừng thì không được hưởng lợi. Vì vậy, nếu thực hiện theo Phương án 2 thì sẽ giải quyết được vấn đề.</li> <li>- Thông tin khiếu nại ở cấp cơ sở rất khó được ghi nhận, chỉ khi nào các vụ việc được đưa lên cấp huyện thì có thể mới được biết đến. Vì vậy, câu hỏi đặt cho các tỉnh là làm</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về vấn đề khoán rừng, không phải ai cũng được khoán (vì có thể có lợi ích nhóm), trên thực tế, bà con đều rất thích được tham gia bảo vệ rừng nhưng họ phải được đảm bảo quyền được hưởng các lợi ích công.</li> </ul>	<p>sao để chứng minh là mình phù hợp với chương trình LEAF.</p>
3	<p><i>Bà Vũ Lê Y Voan - Chương trình hỗ trợ rừng và trang trại (FFF) II tại Việt Nam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên truyền thông về các chương trình liên quan đến tín chỉ Carbon, nhưng cần truyền thông chính xác. Hiện tại, chúng ta đang thực hiện chương trình cho 11 tỉnh nên cần cẩn thận và tỉ mỉ để bảo đảm an toàn.</li> <li>- Hiện tại, có khoảng 30 chương trình đang thực hiện ở Việt Nam, kể cả các chương trình giảm nghèo quốc gia ở 5 tỉnh. Tuy nhiên, không có dự án nào dành cho phát triển lâm nghiệp, cũng như không có mẫu hướng dẫn phát triển các dự án lâm nghiệp. Khi được hỏi người dân thì nhận được câu trả lời đó là, vì chu kỳ quay vòng cho cây lâm nghiệp là từ 5 năm trở lên là dài quá.</li> <li>- Việc chi trả lợi ích theo phương án 1 hoặc 2 đều nên trao thêm quyền cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để từ đó chi trả trực tiếp cho Đơn vị quản lý rừng và cộng đồng sống dựa vào rừng, vì không phải ai cũng có thể tiếp cận được các hỗ trợ (trừ cộng đồng sống ở vùng 3). Do đó, nên có cơ chế phù hợp để “Không ai bị bỏ lại phía sau”. Tại các cộng đồng dân tộc thiểu số, nên có các tham vấn trực tiếp và nên có một cuốn sổ tay hướng dẫn cho các cán bộ để mở rộng và phát triển thị trường bán tín chỉ Carbon.</li> </ul>	
4	<p><i>Ông Lê Xuân Trường – Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chuyên gia nên rà soát lại về việc xác định độ tàn che trong quá trình tính toán, đã đúng theo quy định của Luật chưa?</li> <li>- Về độ tin cậy khi đo tính Carbon, nhóm chuyên gia có chia theo trạng thái rừng</li> </ul>	

	<p>không? Với rừng ôn đới thì tương đối đồng nhất nhưng với rừng nhiệt đới và cận nhiệt đới thì trạng thái rừng có thể có nhiều khác biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệu có thấy được sự khác biệt về thay đổi của hai loại đất của rừng tự nhiên trong vòng 5 năm không? Đặc biệt, với tình trạng suy thoái rừng, sự thay đổi này rất khó đoán biết.</li> <li>- Việc thực hiện chia sẻ lợi ích cho các đối tượng cần có sự điều tiết của Nhà nước.</li> <li>- Trong Bộ tiêu chuẩn về đảm bảo an toàn SAVEGUARD, những cộng đồng mà không được hưởng lợi thì mục tiêu bảo vệ rừng rất khó đạt được, do đó, việc chia sẻ lợi ích cho cộng đồng không có rừng là cần thiết nhằm đảm bảo sự bền vững.</li> </ul>	
5	<p><i>Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Tổ chức Tăng cường tài chính Lâm nghiệp (Emergent)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về quan điểm của người mua, Việt Nam cần tuân thủ Tiêu chuẩn TREES. Nhưng người mua không chờ mình mãi mãi, hàng hóa Carbon có thời hạn (3 – 5 năm), vì vậy, nếu mình bắt đầu bán năm 2021 thì cần chuyển giao tín chỉ vào năm 2026. Do đó, vấn đề ở đây là về tiến độ thực hiện, các bên cần nỗ lực để không để mất cơ hội bán tín chỉ Carbon.</li> </ul>	
6	<p><i>Ông Triệu Văn Lực - Cục Lâm nghiệp</i></p> <p><b>Kết luận Hội thảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều ý kiến về việc chưa rõ ràng của việc thực hiện Sáng kiến LEAF ở Việt Nam là điều đương nhiên. Vì vậy, đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế và các Đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến tư vấn;</li> <li>+ Các việc cần làm tiếp theo gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Cục Lâm nghiệp phối hợp chương trình UN-REDD và 11 tỉnh tham gia Sáng kiến khẩn trương hoàn thành Đề án để thực hiện tham vấn ở cấp tỉnh, huyện, xã.</li> </ol> </li> </ul> </li> </ul>	

<p>(2) Tại các hội thảo cấp tỉnh và xã, cần xác định thành phần và nội dung tham vấn. Lộ trình thực hiện trong hai tháng 8 và 9. Do đó, cần phải khẩn trương và tích cực thực hiện.</p> <p>(3) Đề nghị các đại biểu cấp tỉnh: báo cáo Dự thảo với cấp trên để khi có lộ trình cụ thể thì hỗ trợ thực hiện.</p> <p>+ Với nhóm tư vấn thực hiện, soạn thảo kết quả thu nhận từ Hội thảo để xem cần và thiếu nội dung gì, nội dung nào còn khó hiểu.</p>	
---	--